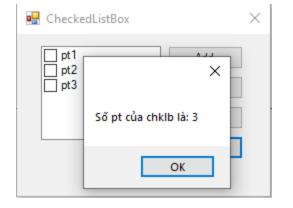
You Tube Gà Lại Lập Trình

Tự học lập trình C# 2022



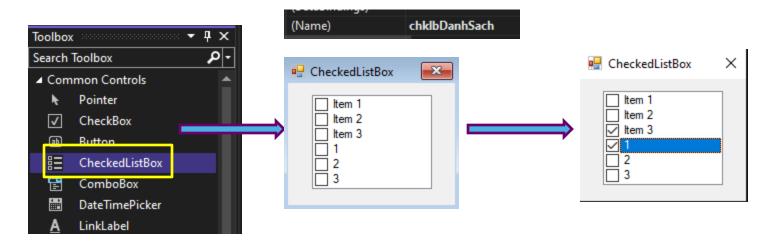








- □ 1. CheckedListBox :
- ✓ Dùng để chứa danh sách, và người dùng có thể tích chọn
- ✓ Quy tắc đặt Name bắt đầu bằng chklb
- ✓ Các phương thức CheckedListBox giống Listbox

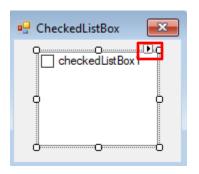




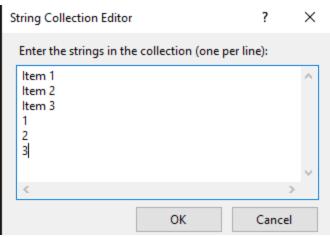
You Tube Gà Lại Lập Trình

CheckedListBox

- ☐ 2. Add phần tử mới:
- ✓ Cách 1 : Add trực tiếp

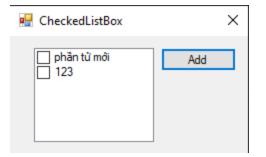






✓ Cách 2 : Add bằng code : chklbName. Items. Add()

```
1 reference
private void btnAdd_Click(object sender, EventArgs e)
{
      chklbDanhSach.Items.Add("phần tử mới");
      chklbDanhSach.Items.Add(123);
}
```

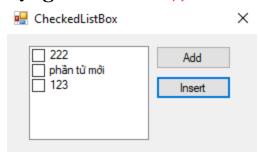




☐ 3. Insert phần tử mới:

chklbName. Items. Insert (Vi trí index cần chèn, Đối tượng muốn chèn);

```
reference
private void btnInsert_Click(object sender, EventArgs e)
{
    //chèn vào vị trí index 0, giá trị chèn : 222
    chklbDanhSach.Items.Insert(0, 222);
}
```



4. Items.AddRange Thêm nhiều phần tử cùng lúc (thêm các mảng hoặc list)

```
1 reference
private void btnAddRange_Click(object sender, EventArgs e)
{
      chklbDanhSach.Items.AddRange(new string[] { "pt1", "pt2", "pt3" });
}
CheckedListBox

Add

pt1

pt2

pt3

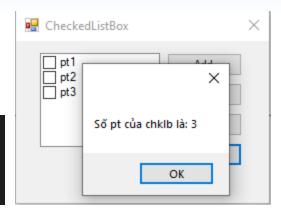
Insert

Addrange
```



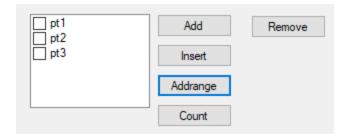
■ 5. Items.Count đếm số phần tử trong cho chklbName. Items.Count;

```
1 reference
private void btnCount_Click(object sender, EventArgs e)
{
    MessageBox.Show("Số pt của chklb là: " + chklbDanhSach.Items.Count);
}
```



☐ 6. Items.Remove("giá trị cần xóa") Remove phần tử

```
private void btnRemove_Click(object sender, EventArgs e)
{
    chklbDanhSach.Items.Remove("pt1");
}
```







☐ 7. Items.RemoveAt(vị trí index giá trị cần xóa);

```
1reference
private void btnRemoveAt_Click(object sender, EventArgs e)
{
    //Xóa pttaij index 1
    chklbDanhSach.Items.RemoveAt(1);
}
```

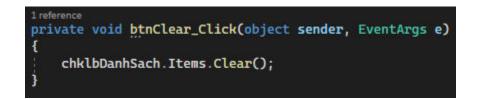
pt1 pt2 pt3	Add Remove Insert Addrange Count	pt1 pt3	Add Insert Addrange Count	Remove RemoveAt
			Count	

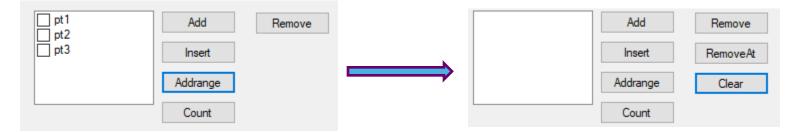
Trước xóa phần tử index 1

Sau khi xóa phần tử index 1



□ 8. Items.Clear(); Xóa toàn bộ phần tử cbo

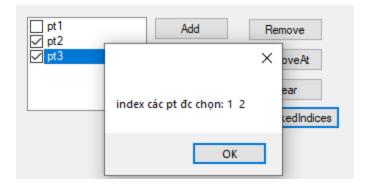




Trước khi xóa Sau khi xóa



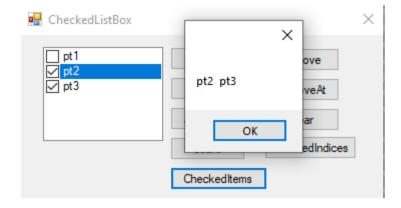
☐ 9. CheckedIndices; Trả về danh sách index các phần tử được chọn





☐ 10. CheckedItems; Trả về danh sách phần tử được chọn

```
1reference
private void btnCheckedItems_Click(object sender, EventArgs e)
{
    CheckedListBox.CheckedItemCollection items =
    chklbDanhSach.CheckedItems;
    string strChecked = "";
    foreach (string i in items)
    {
        strChecked += i + " ";
    }
    MessageBox.Show(strChecked);
}
```





☐ 11. GetItemChecked; true nếu item được chọn

```
private void btnGetItemChecked_Click(object sender, EventArgs e)
{
    string strChecked = "";
    for (int i = 0;i<chklbDanhSach.Items.Count;i++)
    {
        if (chklbDanhSach.GetItemChecked(i) == true)
        {
            strChecked += i + " ";
        }
    }
    // xuất index
    MessageBox.Show(strChecked);</pre>
```

```
CheckedListBox

Add Remove

pt1
pt2
pt3

RemoveAt

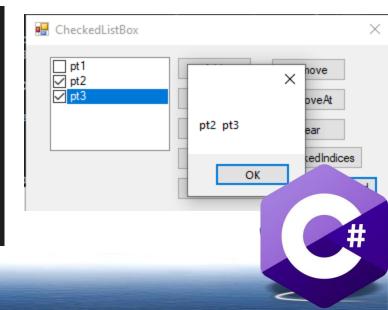
Clear

1 2

CheckedIndices

GetItemChecked
```

```
1 reference
private void btnGetItemChecked_Click(object sender, EventArgs e)
{
    string strChecked = "";
    for (int i = 0;i<chklbDanhSach.Items.Count;i++)
    {
        if (chklbDanhSach.GetItemChecked(i) == true)
        {
            strChecked += chklbDanhSach.Items[i] + " ";
        }
        // xuất item được chọn
        MessageBox.Show(strChecked);
}</pre>
```



□ 12. Ví dụ vận dụng



```
reference
private void button1_Click(object sender, EventArgs e)
{
    CheckedListBox.CheckedItemCollection items =
        chklbTrai.CheckedItems;
        foreach (string i in items)
        {
             //Console.WriteLine(i);
            chklbPhai.Items.Add(i);
        }
        //Duyệt phần tử trong chklbPhai để xóa bên trái
        foreach (string s in chklbPhai.Items)
        {
             Console.WriteLine(s);
            chklbTrai.Items.Remove(s);
        }
}
```

```
private void button2_Click(object sender, EventArgs e)
{
    chklbPhai.Items.AddRange(chklbTrai.Items);
    // xóa pt bên trái
    chklbTrai.Items.Clear();
}
```



□ 12. Ví dụ vận dụng



```
reference
private void button4_Click(object sender, EventArgs e)
{
    chklbTrai.Items.AddRange(chklbPhai.Items);
    chklbPhai.Items.Clear ();
}
```

